

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **362/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/10/2025

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Việt.

2. Ông Lý Tài Thế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kim Mộc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn”, theo định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990. Số căn cước công dân: 094190000319, cấp ngày 05/3/2023. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bi đơn:* Ông C, T1 – T, sinh năm 1975. Hộ chiếu số 361196675, cấp ngày 17/12/2022. Địa chỉ: Số B lâu E, đoạn 3, lộ T, khóm F, phường T, khu N, thành phố T, Đà Loan. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Vào năm 2023, do mai mối nên bà có kết hôn với ông C, T1 – T, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 23/10/2023. Sau khi kết hôn đến đầu năm 2024 ông C, T1 – Tung trở về lại Đà Loan và không còn liên lạc với bà từ đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống bà và ông C, T1 – Tung không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông C, T1 – Tung.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông C, T1 – Tung đã được tổng đạt báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nay là Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện ông C, T1 – Tung về ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự là ông C, T1 – T2 có địa chỉ hiện nay Đài Loan là người nước ngoài và cần phải uỷ thác tư pháp. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng trước khi sáp nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 của Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, thì vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 225/2025/QH15 về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Tòa án, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan: “*Trường hợp Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa giải quyết xong thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết.*”

*Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh sau sắp xếp thừa kế quyền, trách nhiệm của các Tòa án nhân dân cấp tỉnh được sắp xếp theo quy định của pháp luật.”.*

Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Công văn số 164/TTTPDS-TA51, ngày 12/11/2024 gửi Bộ Tư pháp về việc tương trợ tư pháp, kèm theo hồ sơ uỷ thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho bị đơn. Sau đó, Bộ Tư pháp có Công văn số 1019/BTP-PLQT ngày 01/4/2025 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nay là Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ thông báo là Cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện uỷ thác tư pháp nêu trên vào

ngày 17/02/2025 bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Như vậy, Tòa án đã thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng nêu trên cho bị đơn phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và đã có kết quả việc thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng của cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phiên tòa được mở lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, do đó việc ông bà tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 23/10/2023 là hoàn toàn đúng pháp luật theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và khoản 1 Điều 126 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho nên được pháp luật Việt Nam công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này. Sau khi kết hôn được một khoảng thời gian đến đầu năm 2024, bị đơn đã trở về Đài Loan sinh sống cho đến nay và hai bên không còn liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, hiện nay ông, bà không còn sống chung với nhau như vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm và lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông C, T1 – Tung.
2. Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007346 ngày 14/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, nguyên đơn đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.
5. Lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu 200.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo lai thu tiền số 0005021 ngày 01/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, nguyên đơn đã nộp xong lệ phí.
6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phong Năm;
- Các đương sự;
- Lưu TGD&NCTN;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Định**